

Bản án số: **308/2018/HS-PT**

Ngày: 28 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Thanh Liêm**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Bường**

Ông **Trương Công Thi**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Ngọc Đức**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Thái Văn Đoàn**, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 314/2018/TLPT-HS ngày 25 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo **Bùi Thanh T** về các tội “Giết người”, “Cướp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do có kháng cáo của bị cáo, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HS-ST ngày 15-8-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Thanh T, (tên gọi khác: **Đ**), sinh ngày 05/8/1988 tại Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn 4, xã K1, huyện K2, tỉnh Gia Lai; chỗ ở: Không có nơi ở ổn định; trình độ văn hóa 8/12; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn K và bà Phạm Thị M; có vợ Phan Thanh L và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không.

Về nhân thân: Tại Quyết định số 148/QĐ – UBND ngày 13/5/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K2 về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tại Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội tỉnh Gia Lai trong thời hạn 24 tháng đối với Bùi Thanh T về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Ngày 22/12/2014, được Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai ra quyết định số 05/QĐ – TA miễn chấp hành thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại; bị bắt giam ngày 24/01/2018, có mặt.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:* Ông **Trần Đại H** – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư LT, Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. có mặt.

- *Người bị hại:* Ông **Nguyễn Thế T1** (chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà **Trần Thị Th**, sinh năm 1968 và chị **Nguyễn Thị Thùy D**, sinh năm 1993. Cùng trú tại: 90/77 đường H, tổ 9, phường T2, thị xã A, tỉnh Gia Lai; bà Th có mặt, chị D vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Phạm Thị M**, sinh năm 1962 và ông **Bùi Văn K**, sinh năm 1961. Trú tại: tổ 14, phường T2, thị xã A, tỉnh Gia Lai; đều có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 06 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 20/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A, tỉnh Gia Lai tiếp nhận đơn trình báo của bà Trần Thị Th về việc ông Nguyễn Thế T1 (sinh năm 1967, trú tại Tổ 9, phường T2, thị xã A, tỉnh Gia Lai) làm nghề chạy xe thô tại khu vực trung tâm thị xã A mất tích từ ngày 18/01/2018.

Sau khi tiếp nhận tin báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã tổ chức truy tìm, điều tra. Qua xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A, tỉnh Gia Lai đã tiến hành lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Thanh T (tên gọi khác: Đ, sinh năm 1988; trú tại Thôn 4, xã K1, huyện K2, tỉnh Gia Lai), thu giữ trong túi quần của Bùi Thanh T 01 gói chất bột rắn, màu trắng đục (nghỉ là ma túy); đồng thời thu giữ tại nhà của Đinh Thị Tường V (sinh năm 1993; trú tại Tổ 5, phường A1, thị xã A, tỉnh Gia Lai) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81G1-0785X và 01 giấy đăng ký mang tên Nguyễn Thế T1. Sau đó đã chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai tiếp tục điều tra, xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Thanh T thừa nhận: Vào khoảng 11 giờ ngày 18/01/2018, Bùi Thanh T thuê ông Nguyễn Thế T1 chở T từ thị xã A vào Thôn 4, xã K1, huyện K2 mục đích để cướp tài sản của ông T1. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến đoạn đường dốc không có người qua lại thuộc khu vực suối TM, Thôn 4, xã K1, huyện K2, tỉnh Gia Lai, thấy ông T1 điều khiển xe máy

chạy chậm, Bùi Thanh T đã rút dao Thái Lan giấu trong túi áo khoác ra đâm 01 nhát vào hông bên phải làm ông T1 ngã xuống đường. Khi bị ông T1 kháng cự, T tiếp tục dùng tay trái đè ghì vào phần cổ, ngực còn tay phải cầm dao đâm liên tục 05 nhát vào vùng ngực làm ông T1 chết. Bùi Thanh T lục soát trên người ông T1 phát hiện 01 điện thoại di động Nokia 8280 màu đen, T lấy ném vào rẫy bạch đàn bên kia đường mòn rồi tiếp tục lục soát trong ví lấy 01 Giấy đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Thế T1 và 20.000đ. Sau đó, T kéo xác ông T1 vào giấu trong lùm cây cách đường mòn 8m rồi lấy đôi găng tay len trong cốp xe máy nhúng vào bình xăng châm lửa đốt, ném vào xác ông T1 để phi tang. Khi thấy xác ông T1 bốc cháy, T lấy xe máy điều khiển chạy về thị xã A nhờ Trương Nhật N (Sinh năm 1991, tên gọi khác: TN, trú tại xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai) đưa đi cầm cố, lấy tiền tiêu xài.

Sau đó, Trương Nhật N và Bùi Thanh T đem chiếc xe máy biển kiểm soát 81G1-078.5X đến tiệm sửa xe TT, gặp Trần Quang T3 (Sinh năm 1976, trú tại số 841 đường Q, Tổ 6, phường A1, thị xã A) cầm cố được 5.000.000đ. T cho Trương Nhật N 500.000đ, còn lại 4.500.000đ cất giữ tiêu xài hết.

Đến ngày 20/01/2018, khi đã tiêu xài hết tiền Bùi Thanh T tiếp tục nhờ Bùi Sơn Đ1 (Sinh năm 1980, trú tại Tổ 11, phường T2, thị xã A, tỉnh Gia Lai) tìm chỗ cầm cố xe với giá cao hơn để lấy tiền tiêu xài. Đ1 đồng ý và gọi điện thoại cho Đỗ Hùng H1 (Sinh năm 1986, trú tại Thôn T4, xã T5, huyện Đ3, tỉnh Gia Lai) nhờ tìm chỗ cầm cố xe. Sau đó, H1 gọi cho Lê Văn M1 (Sinh năm 1985, trú tại Thôn H2, xã C1, huyện Đ3, Gia Lai) cầm cố được số tiền 9.500.000đ. Khi nhận tiền, Đ1 trả cho Trần Quang T3 5.200.000đ, còn lại 4.300.000đ mang về đưa cho Bùi Thanh T.

Ngày 21/01/2018, Lê Văn M1 đem chiếc xe máy biển kiểm soát 81G1-078.5X và giấy tờ xe đến cầm cố cho chị Đinh Thị Tường V (Sinh năm 1992, trú tại Tổ 5, phường A1, thị xã A, tỉnh Gia Lai) được 10.000.000đ.

Sau khi gây án, đến ngày 22/01/2018, Bùi Thanh T bỏ trốn xuống nhà anh Nguyễn Văn H3 (Sinh năm 1991, trú tại Thôn TG 1, xã TG, huyện T4, tỉnh Bình Định) là bạn của T. Đến sáng ngày 24/01/2018, T đón xe khách quay về thị xã A mục đích tìm gặp Phù Quốc N1 (Tên gọi khác N1 Cà Mau; sinh năm 1974, trú tại Tổ 14, phường A2, thị xã A, tỉnh Gia Lai) để mua ma túy sử dụng. Do không có tiền trả nên T được Nguyên cho 01 cục ma túy. Sau đó, Bùi Thanh T ra Quốc lộ 19, thuộc xã T6, thị xã A đón xe để bỏ trốn thì bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã A bắt giữ.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 28/TT-TTPY ngày 26/01/2018 của Trung T giám định pháp y tỉnh Gia Lai kết luận: Nguyên nhân chết của ông

Nguyễn Thế T1 là do: “Đa vết thương thấu ngực thủng phổi mất máu cấp do vật sắc nhọn”.

Tại Bản kết luận giám định số 127/KLGD ngày 06/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: Chất màu trắng đục dạng cục, bột trong một gói giấy bạc trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,1971gam, loại Hêrôin.

Tại Bản kết luận giám định dấu vết số 139/KLGD ngày 06/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận:

Trên cán dao bằng nhựa màu vàng kích thước (9,5 x 2)cm, mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có máu người, do lượng máu ít nên không xác định được nhóm máu.

Trên chiếc quần Jean màu xanh đen dài 98cm mẫu ký hiệu A2 gửi giám định có máu người, do lượng máu ít nên không xác định được nhóm máu.

Cục bông thấm máu ghi thu máu nạn nhân Nguyễn Thế T1 nhóm máu AB.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/HĐĐG-KL ngày 05/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự của tỉnh Gia Lai kết luận: Xe máy hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, vành đúc số khung 10DY049014, số máy 1FC1049038 BKS 81G1-078.5X, xe đăng ký lần đầu ngày 11/11/2013, chất lượng còn lại 60%, thời điểm 18/01/2018 có giá là: 21.000.000đ/xe x 60% = 12.600.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HS-ST ngày 15-8-2018, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thanh T phạm các tội “Giết người”, “Cướp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm g và điểm i khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bùi Thanh T: Tử hình về tội “Giết người”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bùi Thanh T 9 (chín) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bùi Thanh T 2 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tổng hợp hình phạt của ba tội, buộc bị cáo Bùi Thanh T phải chấp hành hình phạt chung cho ba tội là: Tử hình.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585, 586, 591 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị M, ông Bùi Văn K là cha mẹ ruột của bị cáo nhận bồi thường thay cho bị cáo như sau:

Buộc bà Phạm Thị M, ông Bùi Văn K phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại bà Trần Thị Th và chị Nguyễn Thị Thùy D số tiền 219.000.000đ (Trong đó tiền chi phí mai táng 70.000.000đ; tiền bù đắp tổn thất tinh thần 139.000.000đ; Chi phí nuôi con của bị hại cháu Nguyễn Thế Tài sinh năm 2003 đến năm 18 tuổi 10.000.000đ); đã bồi thường 10.000.000đ. Còn phải tiếp tục bồi thường 209.000.000đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự khác, xử lý vật chứng, án phí, quy định về thi hành án dân sự và quyền kháng cáo.

Ngày 17-8-2018, bị cáo Bùi Thanh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và số tiền bồi thường cho bên bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Thanh T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Bùi Thanh T cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Tử hình về tội “Giết người”, 09 năm tù về tội “Cướp tài sản” là quá nặng nên xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Bùi Thanh T còn yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại phần bồi thường thiệt hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Thanh T và giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt, sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

Lời bào chữa của luật sư cho bị cáo Bùi Thanh T nhất trí về phần tội danh và khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng để xét xử đối với bị cáo Bùi Thanh T. Luật sư cho rằng, bị cáo giết người do tính bộc phát, án sơ thẩm xử quá nặng bị cáo còn có thể cải tạo được, bị cáo còn có vợ con. Về phần bồi thường tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bồi thường với số tiền thấp hơn; cha mẹ bị cáo không phải chịu trách nhiệm bồi thường. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thanh T giảm hình phạt Tử hình cho bị cáo Bùi Thanh T và giảm phần trách nhiệm dân sự buộc bị cáo T phải chịu trách nhiệm bồi thường cho gia đình người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bị cáo Bùi Thanh T khai nhận: Ông Nguyễn Thế T1 chết ngày 18-01-2018 là do chính bị cáo Bùi Thanh T dùng dao đâm nhiều nhát vào người ông T1 gây ra. Sau khi ông T1 chết, bị cáo lục trong người ông T1 lấy 01 điện thoại rồi ném vào rẫy bạch đàn bên kia đường mòn, tiếp tục lấy 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thế T1 và 20.000đ. T kéo xác ông T1 vào giấu trong lùm cây cách đường mòn khoảng 8m rồi lấy đôi găng tay len trong cốp xe máy nhúng vào bình xăng châm lửa đốt ném vào xác ông T1 để phi tang. Khi thấy xác ông T1 bốc cháy, T lấy xe máy chạy về thị xã A nhờ người khác cầm cô lấy tiền tiêu xài. Mục đích T giết ông T1 là để cướp tài sản. Khi T bị bắt, cơ quan điều tra còn thu giữ trong người của T 0,1971gam ma túy, qua giám định là loại Hêrôin.

Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Thanh T, đối chiếu thấy phù hợp với kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Thanh T đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử về các tội: “Giết người”, “Cướp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, i khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 168; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Hành vi của bị cáo Bùi Thanh T là đặc biệt nghiêm trọng, cùng một lúc phạm 3 tội, nhân thân của bị cáo T đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K2 áp dụng biện pháp đưa vào Trung T chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội tỉnh Gia Lai về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nên việc xét xử bị cáo với mức án nghiêm minh là cần thiết.

Mặc dầu bị cáo Bùi Thanh T khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường 10.000.000đ cho gia đình người bị hại, nhưng bản án sơ thẩm cho rằng hành vi của bị cáo Bùi Thanh T là hết sức dã man, mất hết tính người, không còn khả năng cải tạo nên xử phạt bị cáo Bùi Thanh T Từ hình về tội “Giết người”, 09 năm tù về tội “Cướp tài sản”, 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của 3 tội buộc bị cáo Bùi Thanh T phải chấp hành là Từ hình. Mức hình phạt trên là hoàn toàn phù hợp, không nặng, tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thanh T cũng như lời bào chữa của Luật sư cho bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[3]. Về phân trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra vụ án, tại lời khai ngày 04-4-2018, bản kê chi phí bồi thường ngày 04-4-2018, bà Trần Thị Th yêu cầu bồi thường với tổng số tiền 150.000.000đ, trong đó tiền bồi thường tổn thất tinh thần 70.000.000đ, tiền chi phí chôn cất 70.000.000đ, tiền chi phí nuôi cháu Nguyễn Thế Tài sinh năm 2003 (theo giấy khai sinh cháu Nguyễn Thế Tài sinh ngày 17-02-2002) số tiền 10.000.000đ. Tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt, bị cáo Bùi Thanh T đồng ý bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 219.000.000đ, trong đó tiền mai táng phí 70.000.000đ, tiền bù đắp tổn thất tinh thần 139.000.000đ, chi phí nuôi con anh T1 10.000.000đ. Ông Bùi Văn K, bà Phạm Thị M là cha mẹ của bị cáo T tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo T nên bản án sơ thẩm công nhận sự tự nguyện của bà M, ông K bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 219.000.000đ, được trừ 10.000.000đ đã bồi thường trước, còn phải bồi thường tiếp 209.000.000đ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Trần Thị Th chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 150.000.000đ. Ông Bùi Văn K, bà Phạm Thị M cho rằng hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không chấp nhận bồi thường thay cho bị cáo Bùi Thanh T và bị cáo Bùi Thanh T chấp nhận bồi thường số tiền trên theo yêu cầu của bà Trần Thị Th. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thanh T, sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo Bùi Thanh T phải bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 150.000.000đ, được trừ 10.000.000đ gia đình bị cáo T đã bồi thường trước, còn phải bồi thường tiếp số tiền 140.000.000đ. Số tiền bồi thường do bà Trần Thị Th là người đại diện gia đình người bị hại nhận.

[4]. Do số tiền bồi thường cho gia đình người bị hại bị sửa nên phần án phí dân sự sơ thẩm được sửa lại cho đúng quy định pháp luật.

[5]. Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo Bùi Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thanh T và giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Áp dụng điểm g, i khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Bùi Thanh T Tử hình** về tội “Giết người”.

Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Bùi Thanh T 09 (chín)** năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Bùi Thanh T 2 (hai)** năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015:

Tổng hợp hình phạt của ba tội, buộc bị cáo Bùi Thanh T phải chấp hành hình phạt chung cho ba tội là **Tử hình**.

Áp dụng khoản 4 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiếp tục tạm giam bị cáo Bùi Thanh T để đảm bảo thi hành án.

2. Chấp nhận phần kháng cáo của bị cáo Bùi Thanh T và sửa bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585, 586, 591 Bộ luật dân sự,

Buộc bị cáo Bùi Thanh T chịu trách nhiệm bồi thường cho gia đình người bị hại do bà Trần Thị Th đại diện nhận số tiền 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất chậm trả trong giai đoạn thi hành án khi có đơn yêu cầu.

3. Về án phí: Bị cáo Bùi Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Bùi Thanh T phải chịu 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự còn lại, phần tính lãi xuất chậm thi hành án, phần xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Bùi Thanh T được quyền làm đơn gửi lên Chủ tịch nước xin ân giảm án Tử hình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam CA tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm